

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THAM GIA HỢP TÁC XÃ CỦA NÔNG HỘ TRỒNG LÚA Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG^(*)

Nguyễn Văn Nay

Lê Thị Phương Mai

Trần Quốc Nhân

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm xác định các yếu tố có ảnh hưởng đến việc tham gia vào hợp tác xã (HTX) của nông dân trồng lúa ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Số liệu sử dụng trong nghiên cứu được thu thập từ 270 nông dân canh tác lúa (131 hộ tham gia và 139 hộ không tham gia HTX) ở tỉnh An Giang, Hậu Giang và Sóc Trăng. Phương pháp kiểm định sự khác biệt trung bình giữa hai nhóm độc lập (t-test) và phương pháp phân tích hồi quy nhị phân binary logistics chủ yếu được áp dụng để phân tích số liệu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, số thành viên của nông hộ, diện tích đất canh tác lúa, tỉ lệ thu nhập từ lúa của nông hộ và hàng xóm có ảnh hưởng tích cực đến quyết định tham gia vào HTX của hộ trồng lúa ở ĐBSCL.

Từ khóa: Hợp tác xã; Nông hộ; Tham gia hợp tác xã; Yếu tố ảnh hưởng.

Mở đầu

Nông dân nói chung và nông dân sản xuất quy mô nhỏ nói riêng chiếm tỷ lệ lớn trong dân số nước ta. Theo Nguyễn Quốc Dũng (2021), hơn 70% nông hộ có quy mô đất nông nghiệp dưới 2 ha cùng với sự hạn chế về năng lực, trình độ gây khó khăn cho sản xuất hàng hóa và năng lực cạnh tranh. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp bình quân đầu người ở Việt Nam chỉ 0,25 ha trong khi mức bình quân của khu vực là 0,36 ha và thế giới đạt 0,52 ha (Trần Quốc Toàn, 2022). Thống kê năm 2020 cho thấy, mỗi nông hộ sở hữu 2,8 thửa ruộng với diện tích trung bình chỉ 2.026m² (Trần Quốc Toàn, 2022). Tuy vậy, nông hộ sản xuất nhỏ đóng vai trò quan trọng với tư cách là lực lượng sản xuất, là tác nhân tạo ra, duy trì giá

trị và sức cạnh tranh cho nông nghiệp Việt Nam và cũng là đối tượng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ trong tam nông. Đa số nông dân sản xuất quy mô nhỏ cần sự hỗ trợ về dịch vụ thiết yếu (như hạ tầng, tín dụng, thị trường...) mà nếu để tự mình thì họ sẽ không thể phát triển ở mức độ cạnh tranh được với doanh nghiệp hoặc hộ sản xuất có quy mô đủ lớn để có thể tham gia thị trường một cách chủ động (Oxfam, 2015).

Để nâng cao hiệu quả sản xuất, tham gia thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh thì cần tổ chức lại nông dân dưới hình thức kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác) để tận dụng lợi thế của liên kết hợp tác và quy mô sản xuất. Tham gia hợp tác xã (HTX) giúp hoạt động kinh tế của thành viên hiệu quả hơn bởi có nhiều hoạt động cá nhân nông hộ thực hiện không hiệu quả bằng như cung ứng tập trung, tiêu thụ tập trung, đàm phán giá cả,... (Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển Nông thôn,

^(*)Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Cần Thơ, Mã số: T2021-107.

2022). Việc tham gia các hình thức kinh tế tập thể, nhất là HTX, giúp chuyển đổi từ cá thể sang hợp tác, từ sản xuất truyền thống sang chuyên môn hóa nhằm đẩy mạnh sự chuyên nghiệp trong sản xuất nông nghiệp và chuyên nghiệp hóa nông dân (Lê Đức Thịnh, 2021). Trong bối cảnh quy mô thành viên nhỏ thì các hình thức kinh tế hợp tác đóng vai trò quan trọng trong dẫn dắt, định hướng hoạt động kinh tế của hộ nông dân và thành viên HTX (Lê Đức Thịnh, 2021). Nghiên cứu của Đinh Phi Hồ và cộng sự (2021) cho thấy, nông dân sản xuất lúa tại ĐBSCL phải đối mặt với sự biến động về giá, thu nhập; sự biến động thời tiết và cạnh tranh gay gắt trong bối cảnh hội nhập quốc tế mà nguyên nhân chủ yếu do phần lớn nông dân sản xuất phân tán, nhỏ lẻ dưới hình thức sản xuất hộ gia đình.

Từ sau khi Luật HTX 2012 ra đời, hoạt động lĩnh vực kinh tế hợp tác có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chưa khai thác hết tiềm năng và cũng bộc lộ nhiều hạn chế. Theo Liên minh HTX Việt Nam (2021) năm 2020, cả nước có 33% số hộ cá thể ở nông thôn tham gia vào khu vực kinh tế tập thể HTX. Các HTX nông nghiệp chiếm gần 70% HTX cả nước nhưng chỉ thu hút 38% tổng số hộ sản xuất nông, lâm, thủy sản với quy mô trung bình chỉ 180 thành viên/ HTX. Theo số liệu thống kê, số lượng HTXNN ở ĐBSCL năm 2016 chỉ vào khoảng 1.251, tuy nhiên đến cuối năm 2018 đã có khoảng 1.803 HTXNN với khoảng 235.000 thành viên (Đặng Văn Bường, 2019) tương ứng với tỉ lệ nông dân tham gia HTXNN là khoảng 13% tổng số nông hộ của vùng. Năm 2021, số lượng HTX ở vùng này chỉ chiếm 12% tổng số HTX cả nước với 2.431 HTX (Đinh Phi Hồ, 2021; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển Nông thôn, 2022). Vốn hoạt động bình quân của HTX nông nghiệp ở ĐBSCL thấp nhất cả nước, chỉ 860 triệu/ HTX so với mức bình

quân cả nước là 1,5 tỷ (Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển Nông thôn, 2022).

Năm 2020, cả nước có hơn 781 nghìn hộ dân, gần 3.000 HTXNN tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với hơn 1.000 doanh nghiệp (Nguyễn Phúc, 2020). Mặc dù tỉ lệ này có tăng lên, nhưng việc triển khai áp dụng chính sách này vào thực tế gặp không ít khó khăn như số nông hộ tham gia vào HTX còn chiếm tỉ lệ khá thấp. Để đạt được mục tiêu đến năm 2030 có khoảng 45.000 HTX với 8 triệu thành viên, HTX xếp loại khá tốt khoảng 60 – 70% và có 50% HTX nông nghiệp có liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị (Quyết định 340/QĐ-TTg và Quyết định 1804/QĐ-TTg) thì cần thiết phải nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia của nông hộ trồng lúa vào HTX.

1. Phương pháp nghiên cứu

1.1. Địa điểm nghiên cứu và phương pháp thu thập số liệu

Nghiên cứu được thực hiện tại huyện Thoại Sơn (tỉnh An Giang), huyện Long Mỹ (tỉnh Hậu Giang) và huyện Mỹ Tú (tỉnh Sóc Trăng). Các địa điểm này được lựa chọn vì đại diện cho 3 vùng sinh thái canh tác lúa ở ĐBSCL như vùng sinh thái phù sa đầu nguồn (lũ) của sông Mekong (An Giang), vùng sinh thái phù sa ở hạ nguồn (Hậu Giang) và vùng sinh thái ngọt-mặn ở cuối nguồn, tiếp giáp biển (Sóc Trăng). Bên cạnh đó, tình hình hoạt động của các HTX nông nghiệp ở các tỉnh này cũng tương đối đại diện cho vùng ĐBSCL.

Phương pháp chọn mẫu phỏng vấn được tiến hành qua 2 giai đoạn. Giai đoạn 1: Thu thập thông tin tổng quan về các HTX ở mỗi huyện. Giai đoạn 2: Sau bước đánh giá ở giai đoạn 1, chúng tôi chọn lại từ 3-5 HTX đại diện cho từng huyện để tiến hành chọn hộ tham gia HTX phỏng vấn. Song song đó, chúng tôi cũng chọn hộ không tham gia HTX để điều tra thu

thập thông tin. Phương pháp chọn mẫu thuận tiện được áp dụng trong nghiên cứu. Hộ tham gia và không tham gia HTX phải cư ngụ trên cùng một địa bàn (ấp) để đảm bảo tính tương đồng về điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng cũng như việc tiếp cận thị trường của nông hộ. Tổng số mẫu quan sát là 270 nông dân sản xuất lúa, trong đó 131 hộ đang tham gia HTX và 139 hộ không tham gia HTX (Bảng 1).

Phương pháp điều tra nông hộ bằng phiếu điều tra cấu trúc được áp dụng để thu thập các thông tin có liên quan đến đặc điểm kinh tế - xã hội của nông hộ như kinh nghiệm sản xuất, trình độ sản xuất, nguồn nhân lực, qui mô sản xuất, nguồn vốn xã hội của nông hộ. Chúng tôi cũng thu thập các thông tin có liên quan đến chi phí sản xuất, giá bán, năng suất lúa của nông hộ nhằm so sánh hiệu quả sản xuất giữa hộ tham gia và không tham gia HTX.

BẢNG 1. CƠ CẤU MẪU NGHIÊN CỨU

Địa bàn nghiên cứu	Hộ tham gia HTX	Hộ không tham gia HTX	Tổng mẫu
Huyện Thoại Sơn (An Giang)	32	43	75
Huyện Long Mỹ (Hậu Giang)	49	56	105
Huyện Mỹ Tú (Sóc Trăng)	50	40	90
Tổng mẫu	131	139	270

1.2. Phương pháp phân tích số liệu

Phương pháp so sánh giá trị trung bình giữa hai nhóm độc lập (t-test) được áp dụng để phân tích sự khác biệt về đặc điểm nhân khẩu, kinh tế - xã hội, kết quả sản xuất giữa hai nhóm hộ có tham gia và không tham gia HTX. Bên cạnh đó, phương pháp hồi qui nhị phân binary logistics được áp dụng nhằm phân tích các yếu tố có ảnh hưởng đến việc tham gia vào HTX của người dân ở ĐBSCL.

2. Kết quả và thảo luận

2.1. Đặc điểm về kinh tế - xã hội giữa hộ tham gia và không tham gia HTX

Các đặc điểm có liên quan về vốn con người (human capital) giữa hai nhóm hộ không có sự khác biệt như về trình độ học vấn của chủ hộ, trình độ học vấn của vợ/chồng chủ hộ, kinh nghiệm canh tác lúa và số thành viên gia đình (Bảng 2). Trình độ học vấn trung bình của chủ hộ và của vợ/chồng chủ hộ ở cả hai nhóm hộ đạt lần lượt là lớp 8 và lớp 7. Nhìn chung, học vấn của nông dân được khảo sát có trình độ ở bậc trung học cơ sở, điều này có thể giúp cho họ dễ tiếp thu và ứng dụng kiến thức

khoa học vào sản xuất. Ba và cộng sự (2019) cho rằng, nông hộ có trình độ học vấn cao hơn có thể dễ dàng hiểu và điều chỉnh quy trình sản xuất phù hợp với yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp. Số năm kinh nghiệm trồng lúa giữa hai nhóm khá cao, trung bình trên 25 năm và tương đương nhau ở cả hai nhóm nông hộ. ĐBSCL là vùng trọng điểm sản xuất lúa của cả nước, nơi đây là vùng canh tác lúa lâu đời và các hoạt động sản xuất lúa được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong gia đình. Những kinh nghiệm này sẽ trở thành lợi thế giúp người dân chăm sóc, quản lý đồng ruộng tốt hơn, đồng thời giúp họ dễ dàng phát hiện và xử lý những rủi ro trong quá trình sản xuất lúa. Tổng số thành viên trong gia đình giữa hai nhóm hộ khoảng 4 người, trong đó thường chủ hộ (đàn ông) là người trực tiếp canh tác lúa.

Về nguồn lực tự nhiên của nông hộ, kết quả khảo sát cho thấy, diện tích đất canh tác lúa ở nhóm nông hộ tham gia HTX nhiều hơn so với hộ không tham gia HTX khoảng 1,2ha (Bảng 2). Sản xuất lúa là hoạt động chính để tạo thu nhập cho cả hai nhóm hộ. Sản xuất lúa đóng góp trên 85% thu nhập của hộ tham gia

HTX, trong khi đó, hoạt động này đóng góp khoảng 80% thu nhập cho hộ không tham gia HTX và sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở mức 5%.

Về phương tiện sản xuất, tỉ lệ nông hộ sở hữu máy nông nghiệp như máy cày, máy xới, máy sạ hàng hay máy gặt đập liên hợp tương đối thấp, chưa tới 30%. Cụ thể, tỉ lệ hộ tham gia HTX sở hữu máy nông nghiệp khoảng 28%, trong khi đó chỉ có 19% hộ không tham gia HTX sở hữu các loại máy trên (Bảng 2). Điều này có thể giải thích là do hộ tham gia HTX có qui mô sản xuất lớn, điều kiện kinh tế tốt hơn để mua máy móc phục vụ sản xuất. Do chi phí đầu tư cao nên nông dân thường thuê dịch vụ làm đất và thu hoạch lúa.

Về mối liên hệ xã hội, kết quả khảo sát cho thấy, tỉ lệ nông hộ tham gia HTX và không tham gia HTX có sử dụng mạng xã hội như zalo hay facebook lần lượt là 67% và 61%. Qua đây, nông hộ có thể cập nhật và chia sẻ thông tin với nhau một cách nhanh chóng về qui trình canh tác mới, các tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng trong quá trình sản xuất, nhu cầu của thị trường về đầu ra sản phẩm.

Nhóm hộ tham gia vào HTX có hàng xóm xung quanh tham gia các tổ chức nông dân (HTX hay tổ hợp tác) hay các tổ chức đoàn thể (hội nông dân, hội cựu chiến binh,..) nhiều hơn so với nhóm không tham gia vào HTX (Bảng 2). Điều này có thể giải thích là do nông dân bị ảnh hưởng bởi các mối quan hệ hàng xóm trong việc tham gia vào các tổ chức đoàn thể.

BẢNG 2. ĐẶC ĐIỂM HỘ THAM GIA VÀ KHÔNG THAM GIA HTX

Các biến	Hộ tham gia HTX (n=132)	Hộ không tham gia HTX (n=138)	Giá trị p
Trình độ học vấn của chủ hộ (số năm đi học)	7,97	7,55	0,263
Trình độ học vấn của vợ hoặc chồng (số năm đi học)	6,88	6,68	0,598
Kinh nghiệm canh tác lúa của chủ hộ (năm)	25,64	25,57	0,959
Tổng số thành viên của nông hộ (người)	4,52	4,36	0,393
Diện tích đất canh tác lúa của nông hộ (ha)	2,94	1,74	0,001***
Tỉ lệ thu nhập từ lúa của nông hộ (%)	85,6	79,4	0,018**
Hộ có sở hữu máy nông nghiệp (biến nhị phân)	0,28	0,19	0,090*
Hộ có sử dụng mạng xã hội (biến nhị phân)	0,67	0,61	0,324
Hàng xóm có tham gia vào các tổ chức nông dân/đoàn thể ở địa phương (biến nhị phân)	0,79	0,41	0,001***
Khoảng cách từ nông hộ đến nhà trường ấp (km)	1,67	1,67	0,999

Nguồn: Số liệu khảo sát tại ĐBSCL năm 2021 (n = 270).

Ghi chú: *, **, ***: có ý nghĩa thống kê lần lượt là 10%, 5% và 1%

2.2. Kết quả sản xuất lúa giữa hộ tham gia và không tham gia HTX

Kiểm định t-test cho thấy, không có sự khác biệt về kết quả sản xuất giữa nhóm nông hộ tham gia và không tham gia HTX về các tiêu chí như chi phí sản xuất, năng suất, doanh thu

và lợi nhuận. Tuy nhiên, về giá bán lúa giữa hai nhóm hộ có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở mức 5% (Bảng 3). Điều này có thể được giải thích, do HTX thường ký kết hợp đồng liên kết tiêu thụ lúa cho thành viên với các công ty lương thực nên giá thường cao hơn từ 100 - 200 đồng/kg so với bán cho thương lái.

Tổng chi phí sản xuất lúa ở nhóm nông hộ tham gia HTX chênh lệch so với nhóm hộ còn lại khoảng 1 triệu đồng/ha. Theo nghiên cứu của Lê Thị Phương Mai và cộng sự (2021), khi tham gia HTX, nông hộ sẽ giảm được chi phí đầu vào như vật tư sản xuất, trang thiết bị được mua trực tiếp từ doanh nghiệp với giá thấp hơn từ 10 - 15% so với thị trường. Khi tham gia HTX, nông hộ dễ dàng sử dụng các dịch vụ kinh doanh của HTX như dịch vụ bơm nước, chuẩn bị đất, thu hoạch lúa, cung cấp vật tư nông nghiệp như giống, phân bón và nông dược với giá ưu đãi (Dương Ngọc Thành và cộng sự, 2018).

Lợi nhuận sản xuất lúa của nhóm hộ tham gia HTX chênh lệch so với hộ không tham gia HTX khoảng 1,8 triệu đồng/ha. Điều này có thể được lý giải là do chi phí sản xuất của hộ tham gia HTX có xu hướng thấp hơn trong khi đó giá bán lúa cao hơn so với hộ không phải thành viên HTX và với năng suất lúa giữa hai nhóm hộ gần như bằng nhau. Nghiên cứu của Trần Quốc Nhân (2020) cho thấy, việc tham gia vào HTX có ảnh hưởng một cách tích cực đến lợi nhuận của nông hộ sản xuất lúa. Châu Ngọc Hòe và Nguyễn Hoàng Yến (2020) nhận định rằng, năng lực cung ứng dịch vụ và bao tiêu sản phẩm của HTX góp phần tích cực làm tăng tổng thu nhập của hộ gia đình và khi làm tốt công tác bao tiêu sản phẩm cho thành viên HTX sẽ giúp nâng cao vai trò xã hội, vai trò đối với cộng đồng của HTX, từ đó khuyến khích nông hộ tham gia HTX.

BẢNG 3. KẾT QUẢ SẢN XUẤT LÚA VỤ ĐÔNG - XUÂN NĂM 2021 - 2022 GIỮA HỘ THAM GIA VÀ KHÔNG THAM GIA HTX

Các biến	Hộ tham gia HTX (n=132)	Hộ không tham gia HTX (n=138)	Giá trị p
Tổng chi phí sản xuất (triệu đồng/ha/vụ)	21,466	22,346	0,113
Năng suất lúa (tấn/ha/vụ)	7,54	7,56	0,878
Giá bán lúa (đồng/kg)	6.245	6.120	0,031**
Doanh thu (triệu đồng/ha/vụ)	47,237	46,304	0,325
Lợi nhuận (triệu đồng/ha/vụ)	25,770	23,958	0,117

Nguồn: Số liệu khảo sát tại ĐBSCL năm 2021 (n = 270). Ghi chú: **: có ý nghĩa thống kê 5%.

2.3. Yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia vào HTX của nông hộ trồng lúa

Nhằm xác định các yếu tố có ảnh hưởng đến việc tham gia vào HTX của nông hộ ở ĐBSCL, mô hình hồi qui nhị phân binary logistics được đề xuất. Dựa vào các quan sát thực tế và kết quả nghiên cứu của Đinh Phi Hồ và cộng sự (2021), chúng tôi đề xuất mô hình hồi qui nhị phân như sau:

$$\ln \frac{Y(P=1)}{Y(P=0)} = B_0 + B_1X_1 + \dots + B_{10}X_{10}$$

Trong đó: Y là biến phụ thuộc, thể hiện việc tham gia vào HTX của nông hộ, đây là biến nhị phân (1 là nông hộ có tham gia HTX, 0 là nông hộ không tham gia HTX). Các biến X₁, X₂, X₃, X₄, X₅, X₆, X₇, X₈, X₉ và X₁₀ là các biến độc lập (biến giải thích) được diễn giải chi tiết ở Bảng 4.

BẢNG 4. DIỄN GIẢI CÁC BIẾN TRONG MÔ HÌNH HỒI QUI NHỊ PHÂN

Biến giải thích	Diễn giải
X ₁ : Trình độ học vấn của chủ hộ	Biến liên tục (năm)
X ₂ : Trình độ học vấn của vợ hoặc chồng	Biến liên tục, năm học
X ₃ : Kinh nghiệm canh tác lúa của chủ hộ	Biến liên tục (năm)
X ₄ : Tổng số thành viên của nông hộ	Biến liên tục (người)
X ₅ : Diện tích đất canh tác lúa của nông hộ	Biến liên tục (ha)
X ₆ : Tỷ lệ thu nhập từ lúa của nông hộ	Biến liên tục (%)
X ₇ : Nông hộ có sở hữu máy nông nghiệp	Biến nhị phân (1: nông hộ có sở hữu, 0: khác)
X ₈ : Nông hộ có sử dụng mạng xã hội	Biến nhị phân (1: nông hộ có sử dụng, 0: khác)
X ₉ : Hàng xóm có tham gia vào các tổ chức nông dân	Biến nhị phân (1: hàng xóm có tham gia, 0: khác)
X ₁₀ : Khoảng cách từ nông hộ đến nhà trường cấp	Biến liên tục (km)

Kết quả phân tích mô hình hồi qui cho thấy, mô hình có mức ý nghĩa 1%, giải thích được 73,4% biến thiên của biến phụ thuộc với 10 biến giải thích (Bảng 5). Tuy nhiên, chỉ có bốn biến số có ảnh hưởng đến sự tham gia vào HTX của nông hộ sản xuất lúa, gồm biến X₄ “tổng số thành viên của nông hộ”, biến X₅ “diện tích đất canh tác lúa”, biến X₆ “tỷ lệ thu nhập từ lúa” và biến X₉ “hàng xóm của nông hộ tham gia vào các tổ chức nông dân/đoàn thể địa phương” và cả bốn biến ảnh hưởng này đều tác động tích cực đến sự tham gia của nông hộ vào HTX.

Biến X₄ là biến liên tục và có mối quan hệ cùng chiều với biến phụ thuộc. Giá trị biến X₄ càng tăng thì giá trị của biến Y càng gần 1, với điều kiện các yếu tố khác không đổi. Nói cách khác, những nông hộ có nhiều thành viên sẽ có khuynh hướng tham gia HTX nhiều hơn. Điều này có thể do gia đình có nhiều thành viên sẽ có nhiều điều kiện tham gia vào các hoạt động hay tham dự đầy đủ buổi hội họp của HTX hơn so với hộ có ít thành viên. Nhiều thành viên trong gia đình có thể hiểu hơn về hoạt động cũng như các lợi ích do HTX mang lại từ đó khuyến khích và thúc đẩy nông hộ mạnh dạn tham gia HTX.

Biến X₅ cũng là biến liên tục và có mối quan hệ cùng chiều với biến phụ thuộc. Ngụ ý, giá trị biến X₅ càng lớn thì giá trị của biến Y càng gần 1, với điều kiện các yếu tố khác không đổi. Những nông hộ có diện tích đất lúa lớn thì có xu hướng tham gia vào HTX. Điều này có thể được giải thích, do khi nông hộ có qui mô sản xuất càng lớn thì sẽ được hưởng những lợi ích càng nhiều từ việc sử dụng các dịch vụ do HTX cung cấp như bơm nước, vật tư đầu vào, tiêu thụ đầu ra, đồng thời được hưởng những hỗ trợ về vốn và khoa học kỹ thuật trong quá trình sản xuất. Những hộ có qui mô sản xuất lớn thường được HTX hay cán bộ nông nghiệp ở địa phương khuyến khích, mời gọi tham gia nhằm thuận lợi trong việc sử dụng dịch vụ của HTX.

Tương tự, biến X₆ cũng là biến liên tục và có quan hệ thuận chiều với biến Y. Biến X₆ có giá trị càng lớn thì biến Y có giá trị càng gần 1, với điều kiện các yếu tố khác không đổi. Ngụ ý, nông hộ có tỷ lệ thu nhập từ sản xuất lúa nhiều sẽ có xu hướng tham gia vào HTX.

Biến X₉ là biến nhị phân và có mối quan hệ cùng chiều với biến Y. Nếu biến X₉ nhận giá trị 1 thì biến Y có xu hướng nhận giá trị 1, với

điều kiện các yếu tố khác không đổi. Những người hàng xóm có tham gia vào các tổ chức nông dân hay đoàn thể địa phương thì nông hộ sẽ có khuynh hướng gia vào HTX. Do nông hộ nhìn thấy được hiệu quả và lợi ích của việc tham gia HTX và các tổ chức đoàn thể khác từ những người xung quanh hoặc được hàng xóm giới thiệu tham gia vào HTX, cùng nhau trao đổi thông tin và hỗ trợ nhau trong sản xuất. Ngụ ý, quyết định của nông dân có liên quan đến sản xuất hay tham gia vào tổ chức đoàn thể có thể bị ảnh hưởng bởi những người hàng xóm xung quanh.

Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Văn Sánh (2015) cho rằng, nông dân có trình độ học vấn

càng cao thì có xu hướng tham gia vào HTX càng nhiều. Trong nghiên cứu này, trình độ học vấn của cả chủ hộ và vợ hay chồng của chủ hộ không có ảnh hưởng đến việc tham gia HTX.

Theo nghiên cứu của Khổng Tiến Dũng và Đỗ Thị Hoài Giang (2021), phần lớn nông dân tham gia HTX chủ yếu do người thân hoặc được chính quyền địa phương giới thiệu. Ở nghiên cứu này, chúng tôi cũng đo lường mối quan hệ này thông qua khoảng cách từ nhà nông hộ đến nhà trường áp thì thấy chưa có mối tương quan đến việc tham gia HTX của nông hộ.

BẢNG 5. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THAM GIA HTX

Các biến	B	S.E.	Wald	Sig.	Exp(B)
X ₁ : Trình độ học vấn của chủ hộ (năm học)	-0,061	0,061	0,999	0,318	0,941
X ₂ : Trình độ học vấn của vợ hoặc chồng (năm học)	0,002	0,068	0,001	0,979	1,002
X ₃ : Kinh nghiệm canh tác lúa của chủ hộ (năm)	-0,005	0,015	0,096	0,756	0,995
X ₄ : Tổng số thành viên của nông hộ (người)	0,201	0,102	3,878	0,049**	1,223
X ₅ : Diện tích đất canh tác lúa của nông hộ (ha)	0,548	0,130	17,649	0,001***	1,730
X ₆ : Tỷ lệ thu nhập từ lúa của nông hộ (%)	0,015	0,008	3,634	0,057*	1,015
X ₇ : Nông hộ có sở hữu máy nông nghiệp (biến nhị phân)	0,258	0,384	0,451	0,502	1,294
X ₈ : Nông hộ có sử dụng mạng xã hội (biến nhị phân)	0,390	0,326	1,430	0,232	1,477
X ₉ : Hàng xóm có tham gia vào các tổ chức nông dân/đoàn thể ở địa phương (biến nhị phân)	2,013	0,354	32,415	0,001***	7,485
X ₁₀ : Khoảng cách từ nông hộ đến nhà trường áp (km)	-0,074	0,088	0,696	0,404	0,929
Hằng số	-4,218	1,136	13,786	0,001	0,015
Hệ số Sig. của mô hình = 0.001					
R ² = 73,4%					

Nguồn: Số liệu khảo sát tại ĐBSCL năm 2021 (n = 270).

*Ghi chú: *, **, ***: có ý nghĩa thống kê lần lượt là 10%, 5% và 1%.*

Kết luận

Nhìn chung, hiệu quả sản xuất (lợi nhuận) của hộ tham gia HTX có cao hơn so với hộ không tham gia HTX (khoảng 1,8 triệu đồng/ha) nhưng không có sự khác biệt ý nghĩa

thống kê. Việc tham gia HTX giúp nông dân tiếp cận thị trường tốt hơn so với hộ không tham gia HTX, minh chứng cho điều này là giá bán lúa của hộ tham gia HTX cao hơn.

Kết quả phân tích mô hình hồi quy nhị phân cho thấy, các yếu tố về trình độ học vấn của cả chủ hộ và của vợ hay chồng chủ hộ không có ảnh hưởng đến việc tham gia HTX. Kinh nghiệm sản xuất của nông hộ cũng không ảnh hưởng đến việc tham gia HTX. Kết quả nghiên cứu cho thấy có trên 60% nông dân có sử dụng mạng xã hội (zalo và facebook) nhưng việc này không có ảnh hưởng đến việc tham gia vào HTX của họ.

Kết quả phân tích cho thấy, số thành viên của nông hộ, diện tích đất canh tác lúa, tỉ lệ

thu nhập từ sản xuất lúa và hàng xóm xung quanh có ảnh hưởng tích cực đến quyết định tham gia vào HTX của hộ trồng lúa ở ĐBSCL.

Kết quả phân tích ngụ ý rằng, ngành nông nghiệp cũng như chính quyền địa phương cần quan tâm, khuyến khích nhiều hơn những hộ có qui mô sản xuất nhỏ, gia đình có ít thành viên tham gia HTX. Những hộ có tham gia HTX hay các tổ chức nông dân khác cũng cần mạnh dạn chia sẻ và trao đổi thông tin với những người hàng xóm xung quanh để họ hiểu và mạnh dạn tham gia vào HTX.

Tài liệu tham khảo

1. Ba, H. A., De Mey, Y., Thoron, S. & Demont, M. (2019). Inclusiveness of contract farming along the vertical coordination continuum: Evidence from the Vietnamese rice sector. *Land Use Policy*, 87:1-17.
2. Châu Ngọc Hòe và Nguyễn Hoàng Yến (2020). Các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập hộ gia đình viên các hợp tác xã nông nghiệp huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. *Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ. Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*, 05(67): 36-45.
3. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển Nông thôn (2022). *Báo cáo thường niên ngành kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn 2021*.
4. Đặng Văn Bường (2019). *Mô hình HTX kiểu mới tại ĐBSCL: Phát triển đáng kể cả về lượng và chất*. Truy cập tại https://www.nhandan.com.vn/nation_news/item/39354502-mo-hinh-htx-kieu-moi-tai-dbscl-phat-trien-dang-ke-ca-ve-luong-va-chat.html, ngày 11/3/2020.
5. Đình Phi Hồ, Quách Thị Minh Trang, Nguyễn Quốc Nghi, Nguyễn Văn Hòa, Huỳnh Đình Phát (2021). *Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia hợp tác xã của nông dân trồng lúa: Trường hợp nghiên cứu ở Đồng bằng sông Cửu Long*. Truy cập tại <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/cac-yeu-to-anh-huong-den-quiet-dinh-tham-gia-hop-tac-xa-cua-nong-dan-trong-lua-truong-hop-nghien-cuu-o-dong-bang-song-cuu-long-85198.htm>.
6. Dương Ngọc Thành, Nguyễn Công Toàn và Hà Thị Thu Hà (2018). Đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động hợp tác xã nông nghiệp tại tỉnh An Giang. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 54(D): 212-219.
7. Khổng Tiến Dũng và Đỗ Thị Hoài Giang (2021). Nghiên cứu sự hài lòng khi tham gia hợp tác xã của nông hộ tại tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 57(6D): 275-283.
8. Lê Đức Thịnh (2021). *Phát triển HTX nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025*. Hội nghị, tập huấn kiến thức quản lý nhà nước gắn với định hướng phát triển bền vững ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2025 ngày 18/12/2021, Gia Lai.
9. Lê Thị Phương Mai, Nguyễn Văn Nay và Lưu Tiến Thuận (2021). Hiện trạng nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) tại hợp tác xã nuôi tôm năng suất cao Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ* 57(2B): 151-160.
10. Liên minh HTX Việt Nam (2021). *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã và hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam năm 2020, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021*.

11. Nguyễn Phúc (2020). *Thúc đẩy liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản*. Truy cập tại <http://nhandan.vn/tin-tuc-kinh-te/thuc-day-lien-ket-san-xuat-gan-voi-tieu-thu-nong-san-446894/> ngày 5/10/2021.
12. Nguyễn Quốc Dũng (2021). *Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 - qua thực tiễn ở vùng Đông Nam Bộ*. Truy cập tại <http://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/phot-trien-nong-nghiep-nong-dan-nong-thon-den-nam-2030-tam-nhin-den-nam-2045---qua-thuc-tien-o-vung-dong-nam-bo-phan-1.html>.
13. Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Văn Sánh (2015). Hợp tác xã nông nghiệp Tiến Đạt huyện Vĩnh Lợi – Lợi ích đem lại cho thành viên. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 36: 23-30.
14. OXFAM (2015). *Quyền, lợi ích của nông dân được đảm bảo và thúc đẩy như thế nào thông qua vận hành của các liên kết và các tổ chức của nông dân trong thực tiễn: Quan niệm, hành xử và giải pháp của các chủ thể?*.
15. Trần Quốc Nhân (2020). Ứng dụng phương pháp ghép điểm xu hướng (PSM) đánh giá tác động của việc tham gia hợp tác xã đến hiệu quả sản xuất lúa của nông hộ ở huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, 18(2): 138-146.
16. Trần Quốc Toàn (2022). *Phát triển kinh tế hợp tác xã và vấn đề hoàn thiện thể chế đất đai trong nông nghiệp*. Truy cập tại <http://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/phot-trien-kinh-te-hop-tac-xa-va-van-de-hoan-thien-the-che-dat-dai-trong-nong-nghiep-phan-1.html>.

Thông tin tác giả:**1. Nguyễn Văn Nay, ThS.**

- Đơn vị công tác: Khoa Phát triển Nông thôn - Trường ĐH Cần Thơ.

- Địa chỉ email: nvnay@ctu.edu.vn

2. Lê Thị Phương Mai, TS.

- Đơn vị công tác: Khoa Phát triển Nông thôn - Trường ĐH Cần Thơ.

3. Trần Quốc Nhân, TS.

- Đơn vị công tác: Khoa Phát triển Nông thôn - Trường ĐH Cần Thơ.

Ngày nhận bài: 21/2/2022

Ngày nhận bản sửa: 17/3/2022

Ngày duyệt đăng: 6/5/2022